



DOI: <https://doi.org/10.52714/dthu.14.03S.2025.1630>

THỰC TRẠNG QUẢN LÝ HOẠT ĐỘNG TRẢI NGHIỆM, HƯỚNG NGHIỆP CHO HỌC SINH CÁC TRƯỜNG TRUNG HỌC PHỔ THÔNG HUYỆN CÁI BÈ, TỈNH TIỀN GIANG

Huỳnh Mộng Tuyền¹ và Trần Văn Chính^{2*}

¹*Khoa Sư phạm Khoa học xã hội, Trường Sư phạm,
Trường Đại học Đồng Tháp, Việt Nam*

²*Học viên cao học, Trường Đại học Đồng Tháp, Việt Nam*

**Tác giả liên hệ, Email: tranvanchinh1973@gmail.com*

Lịch sử bài báo

Ngày nhận: 18/8/2025; Ngày nhận chỉnh sửa: 29/8/2025; Ngày duyệt đăng: 08/9/2025

Tóm tắt

Hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp chỉ đạt hiệu quả giáo dục cao khi được quản lý hiệu quả. Vì vậy mục đích của nghiên cứu này là khảo sát, đánh giá thực trạng quản lý hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp cho học sinh các trường trung học phổ thông huyện Cái Bè, tỉnh Tiền Giang. Nghiên cứu thực trạng được thực hiện từ 15 cán bộ quản lý và 90 giáo viên bằng các phương pháp quan sát, điều tra, phỏng vấn, nghiên cứu sản phẩm hoạt động. Số liệu thu thập được thống kê theo thang 5 mức độ, tính các điểm trung bình, trung bình chung và xếp thứ hạng để phân tích, đánh giá thực trạng. Nội dung nghiên cứu về lập kế hoạch, tổ chức, chỉ đạo, kiểm tra, đánh giá các hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp. Kết quả nghiên cứu có đa số các nội dung hoạt động được đánh giá mức khá tốt. Tuy nhiên vẫn còn một số nội dung hoạt động chỉ đánh giá mức trung bình. Kết quả nghiên cứu là cơ sở cho các trường trung học phổ thông huyện Cái Bè, tỉnh Tiền Giang đề xuất các biện pháp nhằm nâng cao hiệu quả quản lý hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp cho học sinh.

Từ khóa: *Hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp, huyện Cái Bè, thực trạng quản lý, trường trung học phổ thông.*

Trích dẫn: Huỳnh, M. T., & Trần, V. C. (2025). Thực trạng quản lý hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp cho học sinh trường trung học phổ thông huyện Cái Bè, tỉnh Tiền Giang. *Tạp chí Khoa học Đại học Đồng Tháp*, 14(03S), 231-238. <https://doi.org/10.52714/dthu.14.03S.2025.1630>

Copyright © 2025 The author(s). This work is licensed under a CC BY-NC 4.0 License.

CURRENT SITUATION OF MANAGING EXPERIENTIAL ACTIVITIES AND CAREER ORIENTATION WORK FOR SENIOR HIGH SCHOOL STUDENTS IN CAI BE DISTRICT, TIEN GIANG PROVINCE

Huynh Mong Tuyen¹ and Tran Van Chinh^{2*}

¹ *Faculty of Social Sciences Education, School of Education,
Dong Thap University, Cao Lanh 870000, Vietnam*

² *Postgraduate, Dong Thap University, Cao Lanh 870000, Vietnam*

**Corresponding author, Email: tranvanchinh1973@gmail.com*

Article history

Received: 18/8/2025; Received in revised form: 29/8/2025; Accepted: 08/9/2025

Abstract

Experiential activities and career orientation work would achieve high education results only when they are effectively managed. Consequently, this study aims to conduct a survey and evaluate the current situation of managing experiential activities and career orientation work designated for senior high school students in Cai Be district, Tien Giang province. The research data was collected from 15 management staff and 90 teachers by using observation, surveys, interviews, and evaluation on activity-related records and products. The survey data was processed on a 5-point scale to calculate the average score, standard deviation, and ranking. The research contents focus on the activities and work of planning, organizing, directing, and evaluating the above-mentioned activities and work. The research results show that most of the activities are rated as fairly good despite a number of others being rated at an average level. The research results serve as an important practical background for proposing effective measures to manage experiential activities and career orientation work in senior high schools in Cai Be district, Tien Giang province.

Keywords: *Career orientation, Cai Be district, current situation of management, experiential activities, senior high school.*

1. Giới thiệu

Giáo dục trải nghiệm là định hướng đổi mới then chốt trong nâng cao chất lượng giáo dục. Trong đó, hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp (HĐTN-HN) là hoạt động giữ vai trò đặc biệt quan trọng trong phát triển toàn diện nhân cách học sinh. Huỳnh (2019) cho rằng “Hoạt động trải nghiệm có sức mạnh tác động giáo dục phát triển toàn diện, tối ưu nhân cách người học, đặc biệt là năng lực thực tiễn năng lực tâm lý, xã hội”. Theo nghiên cứu của Đinh & cs. (2019): “HĐTN-HN là hoạt động giáo dục thông qua sự trải nghiệm của cá nhân trong việc kết nối kinh nghiệm học được ở trường với thực tiễn đời sống mà nhờ đó các kinh nghiệm được tích lũy thêm và dần chuyển hóa thành phẩm chất và năng lực cho học sinh”. Trải nghiệm là phương thức học hiệu quả từ trải nghiệm, đúc kết bài học thực tiễn nên có ý nghĩa giáo dục cao nhất. Chính vì vậy, Bộ Giáo dục và Đào tạo (2023) đã có sự chỉ đạo tiếp tục nâng cao chất lượng... tập trung đổi mới nội dung, phương pháp, hình thức giáo dục hướng nghiệp...

HĐTN-HN chỉ đạt hiệu quả giáo dục cao khi được quản lý một cách khoa học, có những biện pháp hữu hiệu trong lập kế hoạch, tổ chức, chỉ đạo, kiểm tra, đánh giá (Huỳnh, 2019). Lập kế hoạch là đánh giá thực trạng, xác định các mục tiêu, các biện pháp, kế hoạch thực hiện cụ thể. Tổ chức thực hiện là phân công nhiệm vụ, sắp xếp phân bổ nguồn lực, giao kế hoạch cho các bộ phận, ra các quyết định thực hiện kế hoạch HĐTN-HN. Chỉ đạo là quá trình người phụ trách chỉ đạo, điều hành, tạo động lực cho chủ thể tích cực thực hiện HĐTN-HN. Kiểm tra, đánh giá được thực hiện cụ thể như xác lập chuẩn, xây dựng kế hoạch, tổ chức thực hiện kiểm tra, đánh giá và phản hồi kết quả. Hiệu quả quản lý HĐTN-HN phụ thuộc vào “Cán bộ quản lý giáo dục... tổ chức, quản lý, điều hành các hoạt động giáo dục” (Quốc hội, 2019). Để thực hiện quản lý tốt hơn HĐTN-HN, Sở Giáo dục và Đào tạo Tiền Giang ban hành Công văn số 1561/SGDĐT-GDTrH-GDTrH: Tiếp tục triển khai thực hiện đổi mới công tác quản lý trong các cơ sở giáo dục trung học. Các cơ sở giáo dục trung học đẩy mạnh quản trị hoạt động giáo dục... và tổ chức thực hiện kế hoạch giáo dục của nhà trường (Sở Giáo dục và Đào tạo Tiền Giang, 2024). Cho nên, nghiên cứu vấn đề này có tính cấp thiết về mặt khoa học và thực tiễn.

2. Phương pháp nghiên cứu

Khách thể khảo sát gồm 15 cán bộ quản lý (CBQL); 90 giáo viên (GV)

Số liệu khảo sát được nghiên cứu từ năm 2022 đến năm 2024.

Địa bàn khảo sát gồm 5 trường trung học phổ thông trên địa bàn huyện Cái Bè tỉnh Tiền Giang: Trường Trung học phổ thông Cái Bè, Trường Trung học phổ thông Phạm Thành Trung, Trường Trung học phổ thông Lê Thanh Hiền, Trường Trung học phổ thông Huỳnh Văn Sâm, Trường Trung học phổ thông Thiên Hộ Dương.

Cách thức xử lý số liệu: Xử lý số liệu bằng phương pháp thống kê toán học và phần mềm Microsoft Office Excel. Các thông tin thu thập được từ phiếu khảo sát được quy ước dựa vào giá trị trung bình theo thang đo Likert 5 mức độ, giá trị khoảng cách (Maximum - Minimum) / n = (5-1)/5 = 0,8. Trong đó, điểm trung bình (ĐTB) được quy ước chia theo 5 mức độ (từ 1 (thấp nhất) đến 5 (cao nhất)) cụ thể như sau: Mức 1 (kém): 1,0 - 1,8 điểm; Mức 2 (yếu): 1,81 - 2,60 điểm; Mức 3 (trung bình): 2,61 - 3,40 điểm; Mức 4 (khá): 3,41 - 4,20 điểm; Mức 5 (tốt): 4,21 - 5,0 điểm. Thứ hạng (TH) được xếp theo giá trị trung bình từ cao đến thấp với TH 1 là cao nhất.

3. Kết quả nghiên cứu

3.1. Thực trạng quản lý hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp cho học sinh các trường trung học phổ thông huyện Cái Bè, tỉnh Tiền Giang

3.1.1. Thực trạng xây dựng kế hoạch hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp cho học sinh các trường trung học phổ thông huyện Cái Bè, tỉnh Tiền Giang

Theo Nguyễn & cs. (2012), “Quản lý mà không theo kế hoạch hóa thì chỉ là một loạt các hoạt động tùy tiện, không có hiệu quả”. Thực trạng lập kế hoạch quản lý HĐTN-HN được nghiên cứu và trình bày kết quả ở Bảng 1 như sau:

Bảng 1. Mức độ lập kế hoạch hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp cho học sinh các trường trung học phổ thông huyện Cái Bè, tỉnh Tiền Giang

TT	Lập kế hoạch	Mức độ thực hiện					
		CBQL			GV		
		ĐTB	ĐLC	TH	ĐTB	ĐLC	TH
1	Phân tích, đánh giá thực trạng; xác định điểm mạnh, điểm yếu của quản lý HĐTN-HN	3,47	0,50	3	2,96	0,82	3
2	Xác định mục tiêu, yêu cầu cần đạt của quản lý HĐTN-HN	4,33	0,60	1	4,20	0,83	1
3	Đề xuất các biện pháp, giải pháp của quản lý HĐTN-HN	3,87	0,62	2	3,44	0,81	2
4	Lập kế hoạch hành động, hướng dẫn cho tổ bộ môn thực hiện HĐTN-HN	3,27	0,57	4	2,82	0,68	4
ĐTB chung		3,73			3,36		

Nhìn tổng thể kết quả bảng số liệu, các công việc lập kế hoạch HĐTN-HN thực hiện khá toàn diện. Kết quả đạt ĐTB chung CBQL (3,73) và GV (3,36). Việc xác định mục tiêu, yêu cầu cần đạt có mức đánh giá cao nhất cả hai khách thể khảo sát CBQL (4,33) và GV (4,20), xếp TH 1. Độ lệch chuẩn (ĐLC) thấp (dao động 0,60 đến 0,83) chứng tỏ các ý kiến đánh giá khá tương đồng, có độ tin cậy, khách quan. Điều này phản ánh việc xác định mục tiêu, yêu cầu cần đạt của quản lý HĐTN-HN được chú trọng thực hiện. Xếp TH 2 là việc đề xuất các biện pháp, giải pháp của quản lý HĐTN-HN đạt mức khá. Vì đây là hoạt động giáo dục mới trong chương trình 2018 nên các nhà quản lý giáo dục luôn trăn trở tìm cách thực hiện. Xếp TH 3 là việc đánh giá xác định điểm mạnh, điểm yếu để có cơ sở xác định mục tiêu, biện pháp quản lý; lập kế hoạch hành động, hướng dẫn cho tổ bộ môn thực hiện được đánh mức trung bình, ĐTB ý kiến CBQL (3,47; 3,27) và GV (2,96; 2,82). Có sự khác biệt giữa CBQL và GV.

Để rõ hơn thực trạng sự khác biệt này, chúng tôi tiến hành phỏng vấn khách thể số 1 và số 2 được biết: Đa số kế hoạch hiện nay lập kế hoạch đáp ứng yêu cầu quản lý đặt ra chưa căn cứ nhiều thực trạng, những thuận lợi, nhất là những khó khăn, hạn chế trong thực tiễn HĐTN-HN của GV và học sinh để có biện pháp quản lý sâu sát, tháo gỡ những khó khăn, vướng mắc cụ thể... Kết quả phỏng vấn phần nào cho thấy tại sao GV đánh giá có phần chênh lệch hơn so với CBQL. Các kế hoạch hiện nay xây dựng theo công văn chỉ đạo quản lý cấp trên trong thực hiện nhiệm vụ năm học, ít đổi mới, đặc thù có ý nghĩa đột phá đổi mới nâng cao chất lượng giáo dục. Nhìn chung, việc lập kế hoạch quản lý HĐTN-HN đã đạt những kết quả nhất định nhưng vẫn còn hạn chế đánh giá thực trạng, xác định rõ khó khăn, bất cập để có biện pháp sát thực và cần có phương án, kế hoạch hành động, hướng dẫn cụ thể thực hiện. Đây là vấn đề thực tiễn lập kế hoạch HĐTN-HN rất cần được cải tiến, nâng cao.

3.1.2. Thực trạng tổ chức hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp cho học sinh các trường trung học phổ thông huyện Cái Bè, tỉnh Tiền Giang

Hiệu quả HĐTN-HN phụ thuộc rất lớn ở khâu tổ chức thực hiện kế hoạch. Thực trạng vấn đề này được khảo sát, thống kê và thể hiện kết quả qua Bảng 2.

Bảng 2. Mức độ tổ chức hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp cho học sinh các trường trung học phổ thông huyện Cái Bè, tỉnh Tiền Giang

TT	Tổ chức thực hiện	Mức độ thực hiện					
		CBQL			GV		
		ĐTB	ĐLC	TH	ĐTB	ĐLC	TH
1	Phân công nhiệm vụ, phân bổ nguồn lực thực hiện kế hoạch	3,34	0,60	3	3,29	0,69	3
2	Triển khai các chương trình, kế hoạch hành động của các bộ phận thực hiện	3,87	0,62	2	3,53	0,83	2
3	Ban hành các quyết định thực hiện kế hoạch	4,27	0,57	1	4,20	0,65	1
4	Truyền đạt, thuyết phục các bộ phận, cá nhân tích cực tổ chức thực hiện kế hoạch	2,93	0,57	4	2,91	0,81	4
ĐTB chung		3,60			3,48		

Theo các số liệu khảo sát Bảng 2, việc tổ chức thực hiện HĐTN-HN đạt mức khá, với ĐTB chung ý kiến đánh giá của CBQL (3,60) và GV (3,48). Độ lệch chuẩn thấp (dao động từ 0,57 đến 0,83) chứng tỏ các ý kiến tương đối thống nhất, có tính tập trung, tin cậy. Hai nội dung trong quá trình tổ chức đã được quan tâm thực hiện khá tốt là “Ra các quyết định” (ĐTB của CBQL là 4,27 và GV là 4,20, xếp TH 1) và “Triển khai các chương trình, kế hoạch hành động của các bộ phận thực hiện” được xếp TH 2. Kết quả này cho thấy hoạt động ra quyết định và phân công kế hoạch thực hiện bài bản, rõ ràng và tương đối hiệu quả. Điều này phản ánh khâu tổ chức các đơn vị có quy trình cụ thể từ ra quyết định, phân công cụ thể, thực hiện đúng theo kế hoạch đề ra. Nội dung “Phân công nhiệm vụ, phân bổ kinh phí và các điều kiện thực hiện” chỉ đạt mức trung bình theo ý kiến của CBQL (3,34) và GV (3,29). Kết quả khảo sát phần nào cho thấy công việc này có thực hiện nhưng hiệu quả chưa cao.

Để tìm hiểu nguyên nhân của những hạn chế này, tác giả đã phỏng vấn khách thể số 3 và số 4 cho biết: GV được phân công tổ chức HĐTN-HN chủ yếu là GV chủ nhiệm và GV còn thiếu giờ dạy theo quy định. Cho nên có không ít GV vẫn chưa ý thức tầm quan trọng, thiếu kỹ năng, phương pháp, điều kiện thực hiện. Nhiều GV, học sinh tập trung, xem trọng thực hiện hoạt động dạy học hơn HĐTN-HN vì để thi tốt nghiệp, thi đại học. Nội dung “Truyền đạt, thuyết phục các bộ phận, cá nhân tổ chức thực hiện kế hoạch” được CBQL và GV đánh giá xếp TH thấp nhất với ĐTB ý kiến đánh giá CBQL (2,93) và GV (2,91). Đây là khâu yếu nhất trong toàn bộ quy trình tổ chức HĐTN-HN. Nguyên nhân là do kế hoạch chủ yếu truyền đạt bằng văn bản, chưa có họp tổ/nhóm, chưa giải thích sâu, thuyết phục, truyền cảm hứng, tạo động lực để GV ý thức tầm quan trọng, biết cách thực hiện rõ ràng, cụ thể. Đây là vấn đề cần được đầu tư quản lý tốt hơn.

3.1.3. Thực trạng chỉ đạo hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp cho học sinh các trường trung học phổ thông huyện Cái Bè, tỉnh Tiền Giang

Sự vận hành hiệu quả của các hoạt động giáo dục nói chung và HĐTN-HN nói riêng phụ thuộc vào chỉ đạo của cấp quản lý. Thực trạng vấn đề này được khảo sát, thống kê trình bày kết quả ở Bảng 3.

Bảng 3. Mức độ chỉ đạo thực hiện hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp cho học sinh các trường trung học phổ thông huyện Cái Bè, tỉnh Tiền Giang

TT	Chỉ đạo thực hiện	Mức độ thực hiện					
		CBQL			GV		
		ĐTB	ĐLC	TH	ĐTB	ĐLC	TH
1	Phân công chủ thể chỉ đạo điều hành HĐTN-HN	3,27	0,44	3	3,31	0,86	3
2	Chủ thể chỉ đạo tổ bộ môn thực hiện HĐTN-HN	4,13	0,34	1	4,07	0,61	1
3	Chỉ đạo cách thực hiện, tạo động lực cho tổ bộ môn, giáo viên tích cực thực hiện HĐTN-HN	3,93	0,57	2	3,64	0,78	2
4	Chỉ đạo huy động nguồn lực giải quyết tình huống trong thực hiện HĐTN-HN	2,53	0,62	4	2,40	0,76	4
ĐTB chung		3,47			3,36		

Theo kết quả khảo sát, các công việc chỉ đạo HĐTN-HN đạt mức khá với ý kiến đánh giá của CBQL là 3,47 và GV là 3,36. Công việc chỉ đạo tổ bộ môn thực hiện HĐTN-HN được quan tâm thực hiện khá tốt, xếp TH 1 với ĐTB của CBQL là 4,13 và GV là 4,07, độ lệch chuẩn dưới 1 chứng tỏ các ý kiến tập trung, tin cậy. Hai nội dung là phân công chủ thể, sự chỉ đạo điều hành cách thực hiện, tạo động lực cho tổ bộ môn, giáo viên thực hiện đạt mức trung bình khá. Sự chỉ đạo huy động nguồn lực, giải quyết tình huống trong thực hiện HĐTN-HN được đánh giá mức độ và TH thấp nhất với ĐTB chung của CBQL là 2,53 và GV là 2,40. Trong khi đó, yêu cầu đặt ra cho hiệu quả, chất lượng thực hiện HĐTN-HN phụ thuộc vào chất lượng việc huy động các lực lượng giáo dục, cơ sở vật chất, kinh phí, phương tiện, điều kiện ở nhà trường, gia đình và xã hội.

Theo kết quả phỏng vấn của khách thể số 5 được biết: Lực lượng tổ chức thực hiện chủ yếu bên trong nhà trường là Bí thư Đoàn, GV chủ nhiệm, GV thiếu giờ được phân, lãnh đạo trường...Chỉ sử dụng các phương tiện đầu tư cho dạy học của nhà trường, kinh phí, phương tiện, điều kiện tổ chức hoạt động trải nghiệm do đóng góp của học sinh. HĐTN-HN hiện nay chủ yếu được tổ chức trong lớp, trong trường. Hoạt động này chưa được đầu tư đúng mức từ ngân sách nhà trường hoặc cấp trên; CBQL chưa có định hướng rõ ràng trong việc lập kế hoạch huy động và phân bổ nguồn lực; ngại hoặc không dám huy động nguồn lực xã hội hóa; thiếu mối liên kết với địa phương, doanh nghiệp, tổ chức xã hội. Theo ý kiến khách thể số 06: HĐTN-HN là hoạt động mới trong chương trình Giáo dục phổ thông 2018. Tổ chức thực hiện có rất nhiều vấn đề, tình huống nảy sinh từ thực tiễn: phân công, tính giờ lao động cho các chủ thể thực hiện; một số GV chưa nghiêm túc, chưa thực hiện đầy đủ nội dung, mục tiêu, yêu cầu cần đạt...CBQL chưa được đào tạo, bồi dưỡng chuyên sâu, khó khăn trong chỉ đạo, điều hành sát thực, cụ thể, khó khăn, lúng túng trong xử lý vấn đề, tình huống thực tiễn đặt ra...Đây là vấn đề cần đầu tư, nâng cao hiệu quản lý HĐTN-HN trong thực tiễn.

3.1.4. Thực trạng kiểm tra, đánh giá hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp cho học sinh các trường trung học phổ thông huyện Cái Bè, tỉnh Tiền Giang

Kiểm tra đánh giá giữ vai trò vô cùng quan trọng nâng cao hiệu quả HĐTN-HN. Bởi vì: “Kiểm tra không chỉ là điều chỉnh, mà kiểm tra còn là phát triển” (Trần, 2021). Thực trạng của công tác kiểm tra, đánh giá ở các trường trung học phổ thông huyện Cái Bè, tỉnh Tiền Giang được phản ánh ở Bảng 4.

Bảng 4. Mức độ thực hiện kiểm tra, đánh giá hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp cho học sinh các trường trung học phổ thông huyện Cái Bè, tỉnh Tiền Giang

TT	Kiểm tra, đánh giá	Mức độ thực hiện					
		CBQL			GV		
		ĐTB	ĐLC	TH	ĐTB	ĐLC	TH
1	Xác lập tiêu chuẩn, công cụ đánh giá HĐTN-HN	3,87	0,62	2	3,62	0,85	2
2	Xây dựng kế hoạch kiểm tra, đánh giá HĐTN-HN	4,27	0,68	1	4,22	0,84	1
3	Tổ chức thực hiện kiểm tra, đánh giá việc thực hiện HĐTN-HN	3,47	0,62	3	3,42	0,81	3
4	Phản hồi kết quả, phát huy thành quả, đúc kết bài học kinh nghiệm, khắc phục hạn chế	2,93	0,68	4	2,64	0,75	4
ĐTB chung		3,63			3,48		

Theo bảng số liệu thống kê trên, các công việc kiểm tra, đánh giá được đánh giá ở mức khá theo các ý kiến của khách thể khảo sát. ĐTB chung CBQL (3,63), GV (3,48). DLC dưới 1, dao động thấp nhất là 0,62 và cao nhất là 0,85. Kết quả thống kê đó cho thấy, các ý kiến tập trung, phản ánh sự đồng thuận cao giữa CBQL và GV chứng tỏ phần nào thông tin thực trạng tin cậy. Việc xây dựng kế hoạch kiểm tra, đánh giá được thực hiện khá tốt với ĐTB chung của CBQL (4,27), GV (4,22) xếp TH cao nhất. Việc xây dựng tiêu chuẩn, công cụ, tổ chức kiểm tra, đánh giá HĐTN-HN có phần hạn chế hơn chỉ đạt mức min của khá, xếp TH 2 và 3. Theo ý kiến phỏng vấn khách thể số 7: Tổ chức kiểm tra, đánh giá đợt kiểm tra, thanh tra, hoàn thiện hồ sơ. Chủ yếu CBQL đánh giá là có tổ chức hay không mà chưa chú ý nhiều về chất lượng tổ chức HĐTN-HN. Sự phản hồi kết quả, phát huy, khắc phục, đúc kết bài học được thực hiện hạn chế, được các khách thể đánh giá mức thấp nhất với ĐTB CBQL (2,93), GV (2,64). Mức điểm này phản ánh rõ sự thiếu hiệu quả trong việc tổng kết, phản hồi và cải tiến hoạt động sau khi triển khai. Đây là giai đoạn cuối cùng của chu trình quản lý, nếu thực hiện không tốt sẽ làm giảm giá trị toàn bộ quá trình tổ chức HĐTN-HN.

Khi tìm hiểu nội dung này, tác giả phỏng vấn khách thể số 8 được biết: Hầu hết các trường chưa có phản hồi sau khi tổ chức các buổi HĐTN-HN; chưa tổng kết hoặc tổng kết mang tính hình thức; chưa đúc kết được bài học kinh nghiệm, chưa có giải pháp khắc phục các hạn chế được phát hiện, hoặc nếu có thì không được thực hiện triệt để. Việc nâng cao hiệu quả phản hồi, phát huy và cải tiến sau hoạt động góp phần hoàn thiện quy trình tổ chức HĐTN-HN trong nhà trường. Vì vậy các trường cần có giải pháp cho nội dung này nhằm đem lại hiệu quả giáo dục toàn diện cho học sinh.

4. Kết luận

HĐTN-HN ở các trường trung học phổ thông huyện Cái Bè, tỉnh Tiền Giang đã được quan tâm quản lý, đạt chủ yếu đạt mức trung bình khá việc lập kế hoạch, tổ chức, chỉ đạo, kiểm tra, đánh giá. Việc lập kế hoạch đã được CBQL các trường quan tâm, có sự chủ động thực hiện phù hợp, hiệu quả. Về lập kế hoạch được 2 nhóm khách thể đánh giá đạt mức độ khá, nhất là trong xác định mục tiêu cần đạt. Tuy nhiên, kế hoạch còn thiếu tính thực tiễn, chưa phân tích đầy đủ thuận lợi, khó khăn và ít mang đặc trưng của đơn vị trường, sự đổi mới sáng tạo. Trong tổ chức thực hiện, việc ra quyết định và triển khai kế hoạch đạt tốt. Trong khi đó, việc phân công nhiệm vụ, huy động nguồn lực và truyền cảm hứng thực hiện cho giáo viên vẫn còn hạn chế. Về chỉ đạo, tổ bộ môn được chỉ đạo, có định hướng rõ rệt và động lực thực hiện khá; nhưng việc huy động nguồn lực giải quyết tình huống trong thực tiễn hoạt động này còn chưa hiệu quả cao. Với kiểm tra, đánh giá, kế hoạch kiểm tra, đánh giá được xây dựng khá tốt. Tuy nhiên, phần phản hồi kết quả, rút kinh nghiệm và khắc phục hạn chế, chưa tạo nên sự cải thiện rõ rệt trong đổi mới, nâng cao chất lượng hoạt động kế tiếp. Những ưu điểm và hạn chế trên là cơ sở thực tiễn quan trọng để các nhà trường trung học phổ thông huyện Cái Bè, tỉnh Tiền Giang có những biện pháp nâng cao hiệu quả quản lý HĐTN-HN khoa học, hiện đại, đáp ứng yêu cầu đổi mới nâng cao chất lượng giáo dục phổ thông.

Tài liệu tham khảo

- Bộ Giáo dục và Đào tạo. (2018). *Chương trình giáo dục phổ thông - Hoạt động trải nghiệm và hoạt động trải nghiệm hướng nghiệp (ban hành kèm theo Thông tư số 32/2018/TT-BGDĐT ngày 26/12/2018 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo)*.
- Bộ Giáo dục và Đào tạo. (2023). *Công văn số 5636/BGDĐT-GDT ngày 10 tháng 10 năm 2023 V/v xây dựng kế hoạch dạy học các môn Khoa học tự nhiên, Lịch sử và địa lý, Hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp*.
- Đinh, T. K. T. & cs (2019). *Hoạt động trải nghiệm và hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp, Tài liệu tìm hiểu chương trình giáo dục phổ thông 2018*.
- Đinh, T. K. T. (2019). *Hướng dẫn tổ chức hoạt động trải nghiệm theo Chương trình giáo dục phổ thông mới*. NXB Đại học Sư phạm.
- Đỗ, N. T. (2015). Hoạt động trải nghiệm và sáng tạo từ kinh nghiệm quốc tế và vấn đề của Việt Nam. *Tạp chí Khoa học giáo dục*, số 115 - tháng 4/2015, 13-16.
- Huỳnh, M.T. & Đinh, N. T. (2022). *Tài liệu bồi dưỡng hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp ở trường phổ thông*. Khoa Sư phạm khoa học xã hội, Trường Đại học Đồng Tháp.
- Huỳnh, M. T. (2019). Giáo dục lịch sử địa phương qua hoạt động trải nghiệm cho học sinh tiểu học tỉnh Kiên Giang. *Tạp chí Giáo dục*, số đặc biệt tháng 5, 208-210.
- Nguyễn, T. M. L., Đặng, Q. B., Nguyễn, T. H., Nguyễn, Q. C., & Nguyễn, S. T. (2012). *Quản lý giáo dục: một số vấn đề lý luận và thực tiễn*. Hà Nội: NXB Đại học Quốc gia.
- Quốc hội. (2019). *Luật giáo dục*. Hà Nội: NXB Chính trị quốc gia.
- Sở Giáo dục và Đào tạo Tiền Giang. (2024). *Hướng dẫn thực hiện nhiệm vụ giáo dục trung học năm học 2024-2025*.
- Trần, K. (2021). *Những vấn đề cơ bản của khoa học quản lý giáo dục*. NXB Đại học Sư phạm.